

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 257/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1982.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985.

Trú tại: tổ x Nam Ô, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông B, bà L về sống tại tổ 48 Nam Ô 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Trong quá trình sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp nhau trong mọi chuyện, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác định có 02 con chung tên Phạm Bảo L, sinh ngày 22/8/2004 và Phạm Bảo N, sinh ngày 18/02/2009. Ly hôn bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B thống nhất giao con chung Phạm Bảo L

cho ông B nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con chung Phạm Bảo N cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông B và bà L không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có nợ chung.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Do đó, hôn nhân của ông B, bà L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm vợ chồng không hợp nhau dẫn đến những mâu thuẫn trong cuộc sống không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác định có 02 con chung tên Phạm Bảo L, sinh ngày 22/8/2004 và Phạm Bảo N, sinh ngày 18/02/2009. Ly hôn bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B thống nhất giao con chung Phạm Bảo L cho ông B nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con chung Phạm Bảo N cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông B và bà L không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung.

- **Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông B, bà L không có nợ chung.

2. Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn B đã nộp theo biên lai thu số 0004499 ngày 22.6.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hùng